



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 055535

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngô Hòa
Last Middle First

Current Address: 358 LÔ G 4/c Ngõ gia Tú Q.10 TP HCM.

Date of Birth: 02/02/1949 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) ĐVT LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/27/79 To 06/21/86
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Ngô Văn Hùng Giao
Name

U Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ANTHONY MARINE AQUARIUM.CO.

Manufacture of Aquarium

*Glass * Fiberglass * Plastics*



Đ/chi⁴ / Nhoi
Ngô / Hui - Giao

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

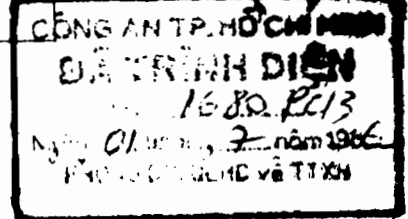
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại xuyên mộc
Số 57 GRI

1									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành 44/77, quyết định tha số

19

ngày

tháng

5

năm 86

của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGÔ HÒA

Sinh năm 19 49

Các tên gọi khác

Nơi sinh

thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 35h 10 ở Chung cư Nguyễn Gia Tự

TP. quận 10 TP. Hồ Chí Minh

Cán tội Tham gia tổ chức phản C/M (Hr tự do, cuối quán)

Bị bắt ngày

27/4/79

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, số

590

ngày 26

tháng 3

năm 80

của

UBND. TP.

Hồ Chí Minh

Đã bị tống án

1

lần, cộng thành

3 năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

trụ quán trên - quán số 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Kể từ khi được tại lỗi của bản thân gây nên, an tâm
chịu cải tạo, lao động luôn mang hết nhiệt tình để hoàn
thành công việc được giao, có chất lượng, gần đây không
tham gia lao động chủ yếu nghỉ để chữa bệnh, học tập tham gia
đầy đủ, nội quy chấp hành chưa có gì sai phạm lớn
cải tạo hàng năm trung bình
đề nghị đại phương giúp đỡ giáo dục tiếp

Hưng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngôn trở phải

Của NGÔ HÒA

Danh bản số 5901

Lập tại T.0

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

NGÔ HÒA

Ngày 21 tháng 6 năm 1986

Giám thị

Trưởng Lê Công Chính

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR 10 - 318
RUN SATUR 11/24/82
PAGE NO. 15

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE RUBBER TV 035515

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGU HOA

Name: NGU HOA 6150

Other names used:

DOB: (muddy) / / COB:

Sex: M DOB: (muddy) (2/02/49) COB: VN
Address in Vietnam:

Address:

358 LO G CHUNG CU NGU GIA TU
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Telephone number: (Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON			Documentation			PHOTO	OTHER
					MM	DD	YY	BC	ECT	MC		
1. NGU HOA	M	02 02 49	PA	VN								1.
2. LE THI CUC	F	02 02 47	W	VN								2.
3. NGU THUY TRA MY	F	01 01 73	DA	VN								3.
4. NGU LE PHUONG ANH	F	03 19 73	DA	VN								4.
5. NGU LE XUAN VINH	M	11 10 78	SC	VN								5.
6.												6.
7.												7.
8.												8.
9.												9.
10												10
11												11
12												12
13												13
14												14

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 08/27/81 Rel Sponsor to PA: BR 1 1 130 AOR AOS BC ECT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VENL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3 AC): / / to / /

GVN/RVNAP SVC: US Combat A&Os: ReEd Camp: / / to / /

CAT 1 PKT: / / ALLPs: / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / ALLPs: / / OTHER:

Reelist by: ORS: / / LOS Sents: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT: / / PERMIT A: FEEDBACK LIST: /

Other Actions: Medical Preb:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSURE Sought: / / Reeds: / / V #: MAN #: RECONF: Sought: / / Reeds: / /

POSSIBLE DUPL: # # # # # # # # # #

REF IV #:

MM 773/TS

Thành phố, Tỉnh : Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

56 202

Quyền số... 01

[illegible]

Họ và tên :	NGÔ LÊ XUÂN VINH		Nam, nữ nam
Sinh ngày tháng, năm :	ngày 30 tháng 11 năm 1978		
Nơi sinh	Bệnh viện nguyên trái		
Khui về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc gày, tháng, năm sinh)	Ngô Hòa 1949	Lê thị Quý 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân 359 Lê Q s/ou Ngô gia Tg,	giáo viên phường 1 quận 10	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Ngô Hòa		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1980

TM/UBND Quận 10 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 5 tháng 12 năm 1978

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Chân Văn-Phúc



Đ. SANG DÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh: **Phủ-Yên**
Quận: **Tuy-Hòa**
Xã: **Tuy-Hòa**
Phường: **Bình-Mỹ**
Số hiệu: **215**

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày **22** tháng **1** năm **1973**.

Tên họ đứa trẻ: **NGÔ THUY TRÀ-MY**
Con trai hay con gái: **Gái**
Ngày sanh: **Mùng một tháng Giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (01.01.1973)**
Nơi sanh: **Bình-Mỹ, Tuy-Hòa, Phủ-Yên**
Tên họ người cha: **Ngô Hòa**
Tên họ người mẹ: **Lê Thị Oue**
Vợ chánh hay không: **Vợ chánh**
Có hôn-thủ: **Có hôn thủ**
Tên họ người đứng khai: **Ngô Hòa**

TRÍCH LỤC Y BẢN CHANH

Ngày **22** tháng **02** năm **1973**
~~Xã-Tuyên-Lạc, xã-Tuyên-Lạc~~

BỘ KHÁC

HỘ - TỊCH

BIÊN - LAI KHAI - SANH SỐ **419**

(Phát cho không)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
NAM PHÂN
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN

Tên họ đứa nhỏ: **Ngô Lê Thường Anh**
Trai hay gái: **Gái**
Sanh ngày: **19** tháng **03** năm **1975**
Tại quận: **4th** (Saigon) **7^A**
Đường: **Đào Chấn**
Con của: **Ngô Hòa**
Và của: **Lê Thị Oue**

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái trong **TAM** ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc Chuẩn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày **22** tháng **03** năm **1975**
Viên-Chức Hộ-Tịch, **wh**

LỜI DẶN: Các mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, hầu tiện việc sao lục khai sanh.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

MÃU SỐ 8

TỈNH PHÚ-YÊN

QUẬN TUY-HÒA

XÃ TUY-HÒA

Số hộ 02

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Tên họ người chồng NGÔ - HÒA

nghề - nghiệp QUÂN-NHÂN

sinh ngày 20 tháng 02 năm 1949

tại Thanh-Thủy, Thừa-Thiên

cư sở tại nt

tạm trú tại KBC. 4.262

Tên họ cha chồng NGÔ-VIỆM (s)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng PHÙNG THỊ GIÁC (s)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ THỊ GIÁC

nghề-nghiep Giáo-Học

sinh ngày 07 tháng 7 năm 1947

tại Thừa-Thiên

cư - sở tại nt

tạm trú tại 4 Lê-Văn Duyệt, Tuy-Hòa, Phú-Yên

Tên họ cha vợ LÊ VĂN THƯỜNG (s)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ PHÙNG THỊ BẾN

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày Hai, tháng một năm một ngàn chín trăm

bảy mươi hai (02.01.1972)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

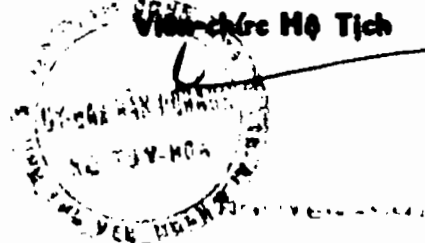
ngày / tháng / năm /

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH,

Tuy-Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 1972.

Viết chức Hộ Tịch



190

69/208437

THAILAND 10120

Dear Sir,

I would not like to NGO HOA

Date and place of birth	20.2.1949 - Thanh Thien
Nationality	Viet Nam
Family status	
Home address	358 Lat chung cu Ngoc Tra Bi Quan So TP Ho Chi Minh
Education	12/12 - Viet thi I Luat
Before April 30, 1975	Amad: DGBK - Serial No: 69/28437
Rank	Lieutenant - Prisoner
Occupation	District of Quang Tri Province, Tay Ninh, Tay Ninh Province
Unit	Regiment of Quang Tri Province, Tay Ninh, Tay Ninh Province
After April 30, 1975	Tay Ninh Province, Tay Ninh Province, Tay Ninh Province
Camp from	Tay Ninh Province, Tay Ninh Province, Tay Ninh Province
Released from camp	21.6.1986

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act in which thousands of people had been saved. I wish to request your assistance and intervention with the Government of Socialist Republic of Vietnam, in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) to immigrate in the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the US :

[illegible]

Our approval on my request to help us through your humanitarian act will be highly appreciated.

ANTHONY MARINE AQUARIUM CO.

Giao Ngo.

h/s

Ngô

Đoàn

Chủ nhân

vô h/s

Tổ Hội Trẻ NHÂN CHÍNH TRÍ VIỆT NAM
c/o Khuê Minh Thảo
P.O Box 5435
Arlington
VA - 22205-0635



ANTHONY MARINE AQUARIUM CO. MANUFACTURY

Glass • Fiberglass • Plastics

Đichi' mòi Ng̃ b̃r̃ l̃ãñ
Ngô - H̃ũñ G̃r̃ão

ANTHONY MARINE AQUARIUM CO.

Manufacture of Aquarium

*Glass * Fiberglass * Plastics*

Cựu tù nhân Cải tạo

~~1942~~ 1975 - 1980

Thien uy Cải tạo QG

Ngô - Tinh.

LUTHERAN IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICES

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

(To be completed by U.S. relative)

SECTION 2

I entered the U.S. on 8/27/1981 (date) from Malaysia

My status in the U.S. is :

☐ Parolee ☒ Permanent resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My Alien Registration number is : A-25 259 184

My Naturalization Certificate Number is : _____

VOLUNTARY AGENCY HIAS

SECTION 1

My name is NGO Huu Giao **BR**
Other name I have used none
date of birth May 2, 1952
place of birth Hue, Vietnam
present address _____
phone number is (H)
(W)

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from VIETNAM :

NAME	RELATIONSHIP TO ME	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT NUMBER N/A	I'VE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION NO YES XX	IF YES, DATE CITY OF INS OFFICE	DATE FILED APPROVED	COUNTRY PETITION WAS SENT TO
NGO Tinh	brother PA	1-15-1946 Vietnam	D82 Nguyen Trai st. Vo Tanh camp, P.15, Q.1, Ho Chi Minh City, Vietnam	N/A	XX			
LE Thi Tinh	sister-in-law W	Sept. 10, 1947 Vietnam	- Ditto -	N/A	XX			
NGO Thi Hue	niece DA	April 8, 1968 Vietnam	- Ditto -	N/A	XX			
NGO Huu Tien	nephew SO	Dec. 24, 1973 Vietnam	- Ditto -	N/A	XX			
NGO Huu Dung	nephew SO	March 1, 1975 Vietnam	- Ditto -	N/A	XX			

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam :

none

REF: IV NO. IV 074486

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Your Name Ngo Huu Giao DATE 11/16/84
DATE OF BIRTH May 2, 1952 US CITIZEN _____
PLACE OF BIRTH Hue, VietNam PERMANENT RESIDENT ALIEN XXX
ADDRESS IN U.S.A. _____ PAROLEE / REFUGEE Refugee
DATE OF ENTRY TO U.S. 8/27/1981

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M, D, W. or NM. For all married relatives that you list, include the name of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Ms	Relationship To You
1. Ngo Tinh	1/15/1946	VietNam	M	Mr	Brother
2. Le Thi Tinh	9/10/1947	"	F	Mrs	Sister in Law
3. Ngo Thi Hue	4/8/1968	"	F	Ms	Niece
4. Ngo Huu Tien	12/24/1973	"	M	Mr	Nephew
5. Ngo Huu Dung	3/01/1975	"	M	Mr	"
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					
13.					
14.					
15.					

Present address(es) of these

persons: D 82 Nguyen Trai St Vo Tanh Camp. Phuong 15. Quan 01
Ho Chi Minh City, VietNam.

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

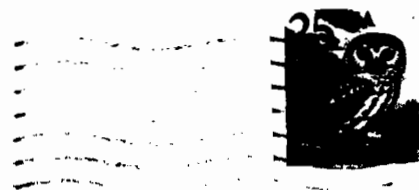
Subscribed and sworn to before me
this _____ day of _____, 19____

Signature of Notary

My commission expires: _____

ANTHONY MARINE AQUARIUM CO.

Giao Ng



For m

To Hoi Tu Nhân CTUN
C/o Khúc Minh Thô
P.O Box 5435
ARlington
VA 22205-0635

CONTROL

--- Card
* Dec. Request; Form
--- Release Order
--- Computer
--- Form "D"
--- ODP/Date
--- Membership; Letter 10/3/89